TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: **1415/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1312/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa: Những người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992; CCCD: 03509200****
Đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Y, phường D, tỉnh Ninh Bình
Hiện ở tại: Số B ngõ A V, tổ A, phường V, thành phố Hà Nội
2. Chị Mai Thị Q, sinh năm 1995; CCCD: 03719500****
Đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Y, phường D, tỉnh Ninh Bình
Hiện ở tại: Số B ngõ A V, tổ B, phường V, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Hà Nam (nay là TDP Y, phường D, tỉnh Ninh Bình) ngày 08/3/2019 (Giấy chứng nhận kết hôn số 11). Đây là hôn nhân hợp pháp.

2. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Mai Thị Q.

+ Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/9/2020; Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/5/2022 và Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/4/2024. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để anh H là là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung kể từ tháng 10/2026 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 000**** ngày 17/9/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng